

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 8 năm 2019

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi;

2. Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 625/2019/ HNGĐ-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 646/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 26, đường L, khóm 8, phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lâm Thế T, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Hẻm 28, đường X, khóm 4, phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị Xuân T trình bày tại đơn khởi kiện và phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Lâm Thế T chung sống với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, cho nên vợ chồng có những lời lẽ thiếu tôn trọng nhau. Anh T không lo làm ăn và cũng không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị và anh T đã ly thân 03 tháng nay. Hiện chị và anh T không thể chung sống với nhau được nữa nên nay chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Lâm Thế T có 02 con chung, tên Lâm Gia H, sinh ngày 20/3/2015 và Lâm Ngọc Tường L, sinh ngày 07/02/2017. Hiện con đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi hai con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

- Tại bản tự khai anh Lâm Thế T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Xuân T kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung

sống anh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Hiện anh còn thương vợ và con nên anh xin hàn gắn để vợ chồng chung sống chăm sóc con cái. Nên nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung, tên Lâm Gia H, sinh ngày 20/3/2015 và Lâm Ngọc Tường L, sinh ngày 07/02/2017. Hiện con đang sống cùng với chị T. Nếu ly hôn anh thống nhất giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng theo khả năng.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh khai vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Xuân T và anh Lâm Thế T được xác định là tranh chấp về ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là anh Lâm Thế T có đơn yêu cầu xin vắng mặt trong tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xin xét xử vắng mặt cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Xuân T và anh Lâm Thế T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị T xin ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù anh T có ý kiến cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và xin hàn gắn nhưng hiện chị T xác định giữa chị T và anh T không thể tiếp tục sống chung, gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nguyên nhân là do anh T không lo làm ăn và không quan tâm chăm sóc vợ con, hiện chị T không còn tình cảm gì với anh T nên nếu Hội đồng xét xử không chấp nhận cho chị ly hôn chị cũng không thể về chung sống lại với anh T. Hơn nữa, hiện tại anh chị mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm ai. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị T và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị T được chấp nhận.

[3] Về con chung, chị T và anh T 02 con chung: tên Lâm Gia H, sinh ngày 20/3/2015 và Lâm Ngọc Tường L, sinh ngày 07/02/2017. Hiện con đang sống cùng với chị T. Khi ly hôn anh T và chị T thống nhất giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng. Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con giữa chị T và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị T không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh T vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Anh T, chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh T, chị T khai không nợ ai. Phần người khác nợ lại anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Xuân T về việc xin ly hôn với anh Lâm Thế T.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Lâm Gia H, sinh ngày 20/3/2015 và Lâm Ngọc Tường L sinh ngày 07/02/2017. Hiện hai cháu đang sống cùng với chị T cho chị Nguyễn Thị Xuân T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lâm Thế T có quyền, nghĩa vụ đến trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Anh T, chị T khai không có, không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Xuân T phải chịu. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0000463 vào ngày 16/7/2019, được đối trừ, chị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Xuân T, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Thế T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

Phạm Kim Cương